

Số: 06/2025/QĐST-LĐ

Vũ Thu, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tho

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:
Bà Đỗ Hồng Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-VLD ngày 05/6/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐ-MPH ngày 16/6/2025 và Quyết định hoãn phiên họp số 03/2025/QĐST-LĐ ngày 19/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH C; Địa chỉ: Lô C và CN3, Cụm C, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lin Chih J, chức vụ: Tổng Giám đốc.

2.2. Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên (Trước đây là BHXH tỉnh T); Địa chỉ: Số F H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T, chức vụ: Giám đốc.

2.3. Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;

(Công ty TNHH C, tỉnh Hưng Yên vắng mặt không có lý do; chị H và chị T1 vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 02/6/2025 và bản tự khai ngày 05/6/2025, người yêu cầu - chị Đỗ Thị H trình bày:

Năm 2017, chị Đỗ Thị T1 chưa đủ tuổi lao động nên tháng 8/2017 chị T1 đã hỏi mượn chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị H để đi làm công ty. Do không hiểu biết, chị H đã cho chị T1 mượn chứng minh nhân dân mang tên chị H để chị T1 làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH C. Chị T1 là người viết, ký vào hồ sơ xin việc mang tên chị Đỗ Thị H. Bản thân chị H không tham gia ký kết hợp đồng lao động và cũng không làm việc tại Công ty TNHH C. Chị T1 làm việc tại Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, sau đó xin nghỉ việc. Thời gian này Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Đỗ Thị T1 với số sổ 3416080401 (nhưng sổ mang tên chị Đỗ Thị H). Trong khi cùng thời điểm, chị H đang làm việc tại Công ty TNHH Y tại Thái Bình, có địa chỉ tại khu công nghiệp S, xã T, thành phố T và có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với số sổ 3416034171. Tháng 5/2025, chị H được Công ty TNHH Y thông báo bảo hiểm xã hội đứng tên chị Đỗ Thị H có 02 sổ và bị trùng thời điểm tháng 8/2017 đến tháng 9/2017.

Chị H yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động là Đỗ Thị H (nhưng do chị Đỗ Thị T1 là người tham gia ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C trong khoảng thời gian từ 8/2017 đến tháng 9/2017 vô hiệu, đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH C giao nộp cho Toà án nhân dân huyện Vũ Thư 01 bản sao Hợp đồng lao động đề ngày 25/7/2017 giữa người lao động Đỗ Thị H với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C. Tuy nhiên không có văn bản trình bày quan điểm trong vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên (Trước đây là BHXH tỉnh T) không tham gia tố tụng, không thể hiện quan điểm trong vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Đỗ Thị T1 trình bày:

Năm 2017, chị Đỗ Thị T1 chưa đủ tuổi lao động nên tháng 8/2017 đã mượn chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH C. Chị T1 là người viết, ký vào hồ sơ xin việc mang tên chị Đỗ Thị H. Chị H không tham gia ký kết hợp đồng lao động và cũng không làm việc tại Công ty TNHH C.

Chị T1 làm việc tại Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, sau đó xin nghỉ việc. Thời gian này Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị T1 (nhưng sổ mang tên chị Đỗ Thị H) với số sổ 3416080401. Trong khi cùng thời điểm, chị H đang làm việc tại Công ty TNHH Y tại Thái Bình có địa chỉ tại khu công nghiệp S, xã T, thành phố T và có đóng bảo hiểm xã hội với số sổ 3416034171. Tháng 5/2025, chị H phát hiện bảo hiểm xã hội đứng tên Đỗ Thị H có 02 sổ và bị trùng thời điểm tháng 8/2017 đến tháng 9/2017.

Việc chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động là Đỗ Thị H (nhưng do chị T1 là người tham gia ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C trong khoảng thời gian từ 8/2017 đến tháng 9/2017 vô hiệu, đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, chị T1 hoàn toàn nhất trí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H, đề nghị Tòa án: Tuyên bố các hợp đồng lao động giữa người lao động là Đỗ Thị H (nhưng do chị Đỗ Thị T1 là người tham gia ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C trong khoảng thời gian từ 8/2017 đến tháng 9/2017 vô hiệu. Chị Đỗ Thị H và chị Đỗ Thị T1 có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên để làm thủ tục điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại sổ BHXH số sổ 23416080401 từ Đỗ Thị H thành Đỗ Thị T1. Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH C có địa chỉ trụ sở tại xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa

án huyện V, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Công ty TNHH C, Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên (trước đây là BHXH tỉnh T) vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Đỗ Thị H và chị Đỗ Thị T1 đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Hợp đồng lao động mà chị Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017. Tòa án căn cứ các quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết yêu cầu của chị Đỗ Thị H trong việc dân sự này.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017 ký kết giữa người lao động là Đỗ Thị H (nhưng do chị Đỗ Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C vô hiệu, thì thấy: Chị Đỗ Thị H đã giao nộp cho Tòa án 02 Sổ bảo hiểm thể hiện nội dung: Trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, cùng một người có thông tin cá nhân là Đỗ Thị H lao động tại Công ty TNHH C và tại Công ty TNHH Y tại Thái Bình. Chứng cứ này phù hợp với lời khai của chị H và chị T1. Việc chị Đỗ Thị T1 mượn giấy tờ cá nhân của chị Đỗ Thị H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Đỗ Thị H là có căn cứ chấp nhận. Cần tuyên bố các Hợp lao động trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017 ký kết giữa người lao động là Đỗ Thị H (nhưng do chị Đỗ Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C vô hiệu.

[3.2] Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, xét thấy: Mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị T1 (Hồ sơ mang tên Đỗ Thị H) với Công ty TNHH C nhưng trên thực tế chị Đỗ Thị T1 có làm việc tại Công ty từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Đỗ Thị T1 (mang tên Đỗ Thị H) số sổ là 416080401. Cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty

TNHH C và chị Đỗ Thị T1 (đúng tên chị Đỗ Thị H ký kết) trong thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416080401 từ Đỗ Thị H thành Đỗ Thị T1. Chị Đỗ Thị H và Đỗ Thị T1 có quyền liên hệ với C1 có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ số 3416080401 từ Đỗ Thị H thành Đỗ Thị T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H: Tuyên bố hợp lao động ký kết ngày 25/7/2027 giữa người lao động là chị Đỗ Thị H (nhưng do chị Đỗ Thị T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH C (thời gian lao động thực tế từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017) vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ bảo hiểm số 3416080401 từ Đỗ Thị H, sinh ngày 05/02/1998; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; số CMND 152202902 do Công an tỉnh T cấp - thành Đỗ Thị T1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034302003003 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/5/2021. Chị Đỗ Thị H và chị Đỗ Thị T1 có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Đỗ Thị H thành Đỗ Thị T1.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Đỗ Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000562 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Đỗ Thị H, Công ty TNHH C, Bảo hiểm xã hội Khu vực XII, tỉnh Hưng Yên, chị Đỗ Thị T1 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn

10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thanh Bình